TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2020/HSST
Ngày: 28/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Đặng Minh Thảo

2. Ông Bùi Quý Minh Ánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Tiến hành mở phiên toà để công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 27/5/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/QĐXX ngày 08/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐH ngày 23/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/QĐH ngày 22/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Thị N** – tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1982

Nơi ĐKHKTT: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đậu Đăng Y (đã chết) và con bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, Ngân là con thứ năm; có chồng là Khúc Ngọc T (sinh năm 1974); vợ chồng có 01 con chung, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 99 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 21/02/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Đậu Thị N không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Hiện đang tại ngoại tại: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đức C, sinh năm 1990

TQ: Xóm Nhân Hòa, xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996

TQ: Xóm Định Thành, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

TQ: Thôn 2, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Chị Khúc Thị H, sinh năm 1977

TQ: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

5. Bà Lê Thị V, sinh năm 1949

TQ: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

6. Ông Lê Hồng T, sinh năm 1965

TTQ: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16^{h} 30 phút ngày 14/01/2020, tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, đã phát hiện tại nhà ở của Đậu Thị N thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành có hành vi chứa mại dâm. Tiến hành kiểm tra trong nhà Ngân có hai đôi nam nữ là Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996, trú tại xóm Định Thành, xã Tiên Phong, Trần Đức C, sinh năm 1990, trú tại xóm Nhân Hòa, xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên, người bán dâm là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại thôn 2, Tô Mậu, Lục Yên, Yên Bái; khi kiểm tra Ngân tự nguyện giao nộp số tiền 700.000đ thu của khách mua dâm S và C mỗi người trả cho N 200.000đ; C giao nộp 300.000đ tiền mua dâm được trả lại. Ngoài ra tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ của N (chủ nhà) 02 chiếc điện thoại di động iphne 6s plus và OppoA 39; thu giữ điện thoại và tiền 700.000đ của gái bán dâm Nguyễn Thị H; điện thoại của người mua dâm S và C.

Mở rộng điều tra, cùng ngày CQĐT Công an thị xã Phổ Yên thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 10 tại chỗ ở, địa điểm, phương tiện nơi ở của Đậu Thị N. Kết quả tại Biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 46 phút ngày 14/01/2020, phát hiện thu giữ: 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng tại khe hở giữa bồn rửa mặt với tường nhà tắm, trong phòng đầu tiên phía sau, trên tầng 2 nhà của N, khi thu giữ được niêm phong trong túi mã số NS4A 124886;

Thu 02 bao cao su vỏ màu trắng có ghi chữ "Bao cao su Doctor young lovers" trong đó có 01 chiếc ở trên đệm và 01 chiếc ở dưới đệm giường ngủ tại phòng đầu tiên phía sau trên tầng 2 nhà N, được niêm phong trong bì thư ký hiệu B2;

Thu 01 bao cao su (một mặt màu tím và một mặt màu trắng) có in chữ "Vệ sỹ gia đình GOLDENTIME" trên kệ để đồ phía dưới gương trong nhà tắm tầng 1 nhà Ngân, được niêm phong trong bì ký hiệu B1.

Quá trình điều tra Đậu Thị N và các đối tượng mua - bán dâm khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2020, Nguyễn Hồng S và Trần Đức C sau khi đi ăn tất niên tại nhà một người bạn tại xã Tiên Phong đã rủ nhau đến địa bàn xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên mục đích mua dâm. Khi đến gần nhà ở của Đậu Thị N gặp N đang ngồi ở cửa vẫy S và C vào nhà. S và C cùng vào nhà N, S là người đặt vấn đề mua dâm với chủ nhà, S nói "Cho hai em" N hiểu ý muốn mua dâm với hai gái bán dâm tại nhà mình nên đồng ý và thỏa thuận 200.000đ/1 người/1 lần mua dâm. N gọi Nguyễn Thị H và người phụ nữ tên T đến để bán dâm cho khách, sau đó T và C rủ nhau vào phòng ngủ tầng 2 nhà N; Hoàn đưa S vào phòng bên cạnh để thực hiện việc mua bán dâm. Bao cao su dùng cho việc mua bán dâm do N để sẵn tại tủ đồ đầu cầu thang. Sau khi mua bán dâm xong C và T xuống phòng khách tầng 1 trước, C đưa cho N tờ 500.000đ để trả tiền mua dâm, N nhận tiền và trả lại Cường 300.000đ, đồng thời N thanh toán cho gái bán dâm tên T 50.000đ, T nhận tiền rồi rời khỏi nhà N. S và H sau khi mua bán dâm xong đi xuống phòng khách, S thanh toán cho N 200.000đ tiền mua dâm, rồi N mở cửa cho S và C ra về thì bị lực lượng công an đi làm nhiệm vụ kiểm tra lập biên bản sự việc, N cũng chưa kịp thanh toán tiền bán dâm cho H.

Hoàn là gái bán dâm cũng thừa nhận làm giúp việc cho Ngân từ năm 2019, ngày 14/01/2020 khi có khách mua dâm đến thì N gọi H tiếp khách (bán dâm), H đồng ý đi cùng khách tên S để quan hệ tình dục, sau khi quan hệ xong sẽ được N trả cho H 50.000đ, nhưng ngày 14/01/2020 khi bán dâm cho khách xong thì bị phát hiện lập biên bản sự việc nên H chưa kịp nhận tiền từ Ngân.

Quá trình điều tra người mua dâm S, C và người bán dâm H thừa nhận đã thực hiện xong việc quan hệ tình dục, S và C đã thanh toán tiền mua dâm cho chủ nhà, còn người bán dâm tên T đã đi khỏi nhà N từ trước khi bị phát hiện. Về số tiền và điện thoại thu giữ của người mua, bán dâm C , S, H, sau khi xác định là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên được CQĐT trả lại cho chủ nhà và các đối tượng mua, bán dâm.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT - VKSPY ngày 27 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Đậu Thị N về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đậu Thị N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

- Về tội danh Tuyên bố bị cáo Đậu Thị N phạm tội "Chứa mại dâm".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị N từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Tịch thu và tiêu hủy: các vật chứng phục vụ cho việc mua bán dâm là 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su được niêm phong ký hiệu b1; 02 bao cao su màu trắng niêm phong ký hiệu B2.

- Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Ý kiến của của bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định hành vi phạm tội nêu trên là do hám lợi nên đã đồng ý cho các đối tượng mua, bán dâm quan hệ tình dục tại nhà ở của mình, đây là lần đầu mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đậu Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, tại nhà ở của Đậu Thị N thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Ngân có hành vi cho 02 đôi nam nữ mua bán dâm là Trần Đức C với người phụ nữ tên T mua bán dâm tại phòng ngủ tầng 2; Đối tượng Nguyễn Hồng S với Nguyễn Thị H quan hệ tình dục mua bán dâm tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở do Ngân quản lý.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, HĐXX có căn cứ xác định: Hành vi cho 02 đôi nam nữ quan hệ tình dục tại nhà ở vào cùng thời gian, địa điểm để thu lợi bất chính của Đậu Thị N đã đủ yếu

tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" với tình tiết tăng nặng định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS (do các đôi nam nữ quan hệ là độc lập). Tình tiết đã được hướng dẫn tại Mục 2 khoản 1 Công văn 64/TANDTC-PC năm 2019 thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính do Tòa án nhân dân tối cao ban hành.

[4]. Bản cáo trạng số: 99/CT - VKSPY ngày 27 tháng 5 năm 2020, VKSND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Đậu Thị Ngân về tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 327 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 327 BLHS. Tội chứa mại dâm

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, đạo đức xã hội và ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, tập quán của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, lối sống văn minh, lành mạnh đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh HIV/AIDS. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là vụ lợi.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS, nên bị cáo Ngân không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, Chính quyền địa phương xã Trung Thành có đơn xác nhận bị cáo thực hiện tốt việc đóng góp xây dựng địa phương. Do vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Đậu Đăng Y, tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huy hiệu Chiến sỹ Điện Biên Phủ trong chiến dịch Điện Biên Phủ, gia đình chồng bị cáo đang phải thờ cúng Liệt sỹ. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người không biết chữ nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, mặt khác bị cáo có chồng là Khúc Ngọc T hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, một mình bị cáo nuôi con nhỏ trong độ tuổi ăn học.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, để mang tính giáo dục và răn đe đối với người có tư tưởng làm ăn bằng con đường bất chính, cần thiết xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giúp bị cáo nhanh hoàn lương, hòa nhập cộng đồng thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo trình bầy hoàn cảnh gia đình có chồng đang chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy, mức hình phạt 08 năm tù, một mình bị cáo nuôi con nhỏ, thu nhập không đảm bảo nên HĐXX quyết định miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cần tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ phục vụ cho việc mua bán dâm đã thu giữ.

Số tiền 700.000đ bị cáo N giao nộp trong đó có: 400.000đ do người mua dâm (C và S trả mỗi người 200.000đ), 300.000đ của bị cáo. Về số tiền mua dân 400.000đ là tiền thu lợi bất chính cần sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000đ bị cáo không có ý kiến gì về số tiền bị thu giữ, nên cần sung ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác dùng cho việc phạm tội cần tiêu hủy.

[9].*Án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Các vấn đề khác:*

- Đối với hành vi mua bán dâm của Trần Đức C, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Thị H kiến nghị Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội theo Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- Đối với đối tượng bán dâm tên Thanh, bỏ trốn trước khi bị cơ quan điều tra phát hiện nên không có căn cứ xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu Thị N đã phạm tội: "*Chứa mại dâm"*.

2. Hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đậu Thị N 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS

4.1 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 700.000đ (Bẩy trăm ngàn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 138 lập ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa Công an thị xã Phổ Yên nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên).

4.2 Tịch thu tiêu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 túi niêm phong ký hiệu NS4A 124886 ghi 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi 01bao cao su (một mặt màu tím và một mặt màu trắng in chữ Vệ sĩ gia đình GOLDENTIME);

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 ghi 02 bao cao su vỏ màu trắng có ghi chữ bao cao su "Doctor young lovers".

(*Toàn bộ vật chứng: theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 17/6/2020).*

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đậu Thị N phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà